

ĐỀ GIỮA KỲ UNG BƯỚU

1. Người sống ở vùng có nguồn nước nhiễm Arsenic thường gặp ung thư:
 - a. Buồng trứng, cổ tử cung
 - b. Da, phổi, bàng quang**
 - c. Dạ dày và đại trực tràng
 - d. Khoang miệng, thực quản
2. Cơ quan nào thường bị ung thư di căn đến nhất
 - a. Não
 - b. Gan
 - c. Xương
 - d. Phổi**
3. Tế bào bướu điều khiển vi môi trường quanh bướu, chọn câu sai:
 - a. Điều khiển nguyên bào sợi xung quanh thành CAF phụ cho sự phát triển của bướu
 - b. Tb bướu điều khiển T-reg ức chế các tế bào T khác
 - c. Vi môi trường quanh bướu ngày càng bị bướu điều khiển
 - d. Vi môi trường quanh bướu ngày càng nhiều cytokine chống bướu**
4. Chức năng của protein E6 và E7 của HPV
 - a. Ức chế tb MD cơ thể chủ
 - b. Bất hoạt gen đề nén bướu p53 và Rb của cơ thể chủ**
 - c. Protein chủ tham gia nuôi virus
 - d. Hoạt hóa gen đề nén bướu p53 và Rb của cơ thể chủ
5. Xác định đột biến gen giúp ích cho việc điều trị ung thư, ngoại trừ
 - a. Chuẩn đoán được hầu hết ung thư trong mọi trường hợp**
 - b. Phân nhóm tiên lượng giúp phân loại điều trị bệnh
 - c. Tư vấn tầm soát phát hiện sớm các loại ung thư di truyền
 - d. Lựa chọn thuốc nhắm trúng đích phân tử phù hợp
6. Món ăn nào có nguy cơ chứa chất sinh ung
 - a. Sườn nướng barbecue**
 - b. Tôm hấp nước dừa
 - c. Thịt kho trứng

d. Thịt gà xé phay

7. Đột biến thêm chức năng EGFR thường gặp trong UT

a. Xương

b. Bàng quang

c. Thận

d. Phổi

8. U ác trung mô có những đặc điểm sau, ngoại trừ

a. Thường di căn theo các khoang cơ thể

b. Thường di căn theo mạch máu

c. Thường di căn theo mạch lympho

d. Không câu nào đúng

9. Các chốt kiểm soát miễn dịch, chọn câu sai

a. Có 2 loại chốt: điều hòa âm và điều hòa dương

b. Tế bào ung thư biểu hiện nhiều chốt kiểm soát miễn dịch điều hòa dương

c. Các chốt kiểm soát miễn dịch có ở cả tb lành và tế bào bướu

d. Có sự tương tác giữa tế bào ung thư và tế bào T thông qua các chốt kiểm soát miễn dịch

10. Tế bào nào có nồng độ telomerase cao nhất

a. Tế bào sinh dưỡng

b. Tế bào gốc

c. Tinh trùng

d. Cả A và C

11. Khi chưa gắn phối tử, cấu trúc nào điều hòa hoạt động tyrosine kinase bằng cách ngăn chặn bắt cặp của thụ thể:

a. Vùng cận màng

b. Vùng nội bào

c. Vùng xuyên màng

d. Vùng ngoại bào

12. Trong UT đại tràng có tăng biểu hiện EGFR, KRAS có bị đột biến không? Nếu có thì vai trò của KRAS trong việc điều trị bằng KT chống EGFR

a. ĐB KRAS gây đề kháng với thuốc

b. ĐB KRAS không ảnh hưởng đến điều trị

- c. ĐB KRAS tăng nhạy cảm với thuốc
- d. ĐB KRAS không gặp trong UT đại tràng

13. Vấn đề hút thuốc, chọn câu sai:

a. Hút thuốc lá điện tử và nhai thuốc lá ăn toàn về mặt sinh ung hơn thuốc lá bình thường

b. Thuốc lá có đầu lọc ít độc hơn thuốc lá không có đầu lọc

c. Vừa nghiện thuốc lá vừa nghiện rượu bia tăng nguy cơ UT phổi thực quản lên 40 lần

d. Bắt đầu hút thuốc lúc thiếu niên có nguy cơ bị UT cao hơn lúc trưởng thành

14. Phân loại điều trị MD, chọn câu đúng

- a. Dùng tb HMD là pp thụ động
- b. PP thụ động dùng điều trị sau khi bệnh đã di căn
- c. Truyền sản phẩm của HMD là pp điều trị chủ động
- d. Kích thích HMD bằng tb MD là phương pháp chủ động

15. Sự cân bằng giữa MD chống bướu và ức chế MD chống bướu, chọn câu đúng

a. Quá trình tăng cường hay ức chế MD chống bướu là cân bằng động do nhiều yếu tố chi phối

- b. Quá trình ức chế MD chống bướu do T-reg bị ức chế
- c. Các chất ức chế MD giúp tăng cường khả năng chống bướu
- d. Quá trình bộc lộ KN bướu diễn ra mạnh nhất trong lúc phẫu thuật

16. Một bệnh nhân nam 56 tuổi được chẩn đoán ung thư gan đa ổ mỗi ổ từ 4-8cm cả 2 thùy, chiếm gần trọn nhu mô gan, không thấy di căn đến cơ quan khác. Nguyên nhân nào sau đây gây biến chứng ở bệnh nhân này nhiều nhất

a. Suy chức năng gan

- b. Gây chèn ép đường tiêu hóa
- c. Tắc mật
- d. Vỡ ổ bụng gây xuất huyết nội

17. Vaccine điều trị UT, chọn câu đúng

- a. Dùng các cytokine để kích thích miễn dịch chống bướu
- b. Dùng các kháng thể đơn dòng ức chế các kháng nguyên bướu

c. Dùng các tế bào miễn dịch để huấn luyện nhận diện chống kháng nguyên bướu đặc hiệu

d. Dùng kháng nguyên bướu giảm độc lực để kích thích phản ứng kháng nguyên-kháng thể chống bướu

18. U ác biểu mô có các đặc điểm vi thể sau, chọn câu sai:

- a. Tế bào đa diện
- b. Mất phân cực tế bào
- c. Nhân tăng sắc
- d. Phân bào ba cực

19. Tế bào ung thư thoát khỏi sự tấn công của tb NK và ĐTB, chọn câu đúng

- a. Tế bào ung thư gắn với tế bào bạch cầu để không bị nhận diện
- b. Tế bào ung thư tăng cường biểu hiện CD47 để không bị nhận diện
- c. Tế bào ung thư tăng cường biểu hiện CRT để không bị nhận diện

d. Tế bào bươu gắn các tiểu cầu lên bề mặt nên dễ tập kết vào thành mạch nên dễ bị tiêu diệt

20. Đặc điểm sau đây quan trọng nhất cho thấy tế bào ung thư ác tính

- a. Mất gắn kết với mô xung quanh
- b. Tế bào dị dạng, to nhỏ không đều
- c. Tế bào có nhân tăng sắc, dị dạng

d. Tế bào xâm lấn vào xung quanh

21. Chọn câu đúng, đặc điểm của telomere

- a. Dài thêm sau mỗi lần tế bào nhân đôi
- b. Là thành phần gần tâm của NST

c. Là cấu trúc giàu Thymin

d. Liên quan đến chết tế bào theo lập trình

22. Sự hiệu chỉnh miễn dịch, phát biểu nào sau đây sai:

a. Tế bào ung thư ngày càng trở nên đa dạng hơn, hệ miễn dịch không đủ sức loại trừ

b. Sự đột biến liên tục của tế bào ung thư làm chúng ngày càng trở nên đa dạng

c. Gồm 3 gđ: Cân bằng- Đào thoát- Tái cân bằng

d. Gồm 3 gđ: Loại trừ- Cân bằng- Đào thoát

23. Con đường nội hay ngoại sinh của apoptosis đều thông qua

- a. Caspase 3
- b. Caspase 8
- c. Caspase 9
- d. Caspase 10

24. Ở điều kiện bình thường, gen p53 đóng vai trò trong tế bào
- a. Gen sửa chữa DNA
 - b. Gen đè nén bướu (TSG)**
 - c. Gen ức chế tế bào chết theo lập trình
 - d. Gen tiền sinh ung (proto-oncogene)
25. Tế bào ung thư phản công lại hệ miễn dịch, chọn câu sai:
- a. Tiết TGF-beta để ức chế tế bào miễn dịch
 - b. Tiết TNF-alpha để ức chế tế bào miễn dịch**
 - c. Tăng biểu hiện Fas-L để tiêu diệt tế bào T
 - d. Kích thích Treg ức chế các tế bào miễn dịch
26. Loại mạch máu nào dễ bị xâm lấn
- a. Mao mạch
 - b. Động mạch
 - c. Tiểu động mạch
 - d. Tĩnh mạch
27. BN 54 tuổi được chẩn đoán UT vú trái, các hạch nách và hạch trên đòn thấy phình to và kết dính. X-quang phổi thấy khối u rải rác ở cả 2 phổi. Con đường di căn hợp lý nhất là
- a. Phổi – Hạch nách- Hạch trên đòn
 - b. Hạch nách- Hạch trên đòn- Phổi
 - c. Hạch trên đòn- Hạch nách- Phổi
 - d. Phổi- Hạch trên đòn- Hạch nách
28. Trên LS có di căn xa sau khi điều trị (vd khoảng 5 năm) mặc dù tại chỗ không tái phát. Giải thích hợp lý nhất cho TH này là?
- a. Hiệu quả của đáp ứng miễn dịch chống bướu
 - b. Sự ngưng đông của tế bào ung thư sau khi đã di căn đến cơ quan xa
 - c. Sự khó khăn của tế bào ung thư khi phải sống sót trong hệ tuần hoàn
 - d. Sự khó khăn của quá trình xâm lấn tại chỗ của bướu nguyên phát
29. Chọn câu sai về bệnh lympho mạn tính
- a. Bệnh thường diễn tiến chậm
 - b. Có đột biến chuyển vị NST
 - c. Tế bào tăng sinh bất thường

- d. Hoạt hóa gen Bcl-2
30. U lành có tính chất sau ngoại trừ
- a. Có giới hạn rõ
 - b. Phát triển lên bề mặt
 - c. Bờ gồ cao, loét trung tâm
 - d. Mặt cắt đồng nhất
31. Aflatoxin là độc tố của nấm *Aspergillus*. Nhiễm độc tố này sẽ gây UT nào?
- a. Dạ dày
 - b. Đại tràng
 - c. Gan
 - d. Tụy
32. Chọn câu sai về gen RET
- a. DB liên quan đến hội chứng MEN
 - b. Thường biểu hiện ở tb thần kinh-nội tiết
 - c. Đột biến tăng cường năng gây ra bệnh Hirschsprung
 - d. Là thụ thể trên tế bào thần kinh đệm
33. Hoạt tính nào sau đây ít gặp trong u lành
- a. Kích thước lớn
 - b. Tế bào u giống tế bào bình thường
 - c. Biệt hóa rõ
 - d. Phát triển chậm
34. Loại u lành nào sau đây chứa tất cả loại mô:
- a. U quái
 - b. U sợi
 - c. U tuyến
 - d. U cơ trơn
35. Tế bào ung thư xâm lấn mô xung quanh bằng cách
- a. Theo mạch máu đến các mô xung quanh
 - b. Tiết ra các chất gây tiêu hủy các mô xung quanh
 - c. Gia tăng số lượng chèn ép các mô xung quanh
 - d. Đi vào mạch bạch huyết đến các mô xung quanh

36. Khả năng nào sau đây không diễn ra ở hạch lympho khi tb UT đi tới hạch
- a. Theo mạch lympho đi về phía hạch
 - b. Theo động mạch vào máu
 - c. Theo tĩnh mạch vào máu
 - d. Trở lại hạch thành khối di căn hạch
37. Trong các loại tia dưới đây, tia nào có khả năng gây đột biến gen:
- a. Tia X
 - b. Tia hồng ngoại
 - c. Tia laser
 - d. Cả 3 loại trên
38. Ung thư biểu mô ác tính có tính chất sau, ngoại trừ:
- a. Mặt cắt thường không đồng nhất
 - b. Thường hoại tử
 - c. Giới hạn thường rõ
 - d. Bờ tua gai
39. . Để đáp ứng và phát triển trong môi trường của cơ quan di căn xa, tế bào ung thư cần có:
- a. Các DB liên quan đến gen di truyền di căn
 - b. Các DB liên quan đến gen đè nén bướu
 - c. Các DB liên quan đến gen sinh bướu
 - d. Các DB liên quan đến gen độc lực di căn
40. Các tế bào ung thư giảm gắn kết với mô xung quanh là do:
- a. Các tế bào hình dạng bất thường không khớp với mô xung quanh
 - b. Các tế bào kích thước bất thường không khớp với mô xung quanh
 - c. Phát triển nhanh gây đứt mối nối với mô xung quanh
 - d. Tiết ra các hóa chất tiêu hủy các cầu nối xung quanh với mô liên kết
41. Chọn câu đúng về gen đè nén bướu
- a. Gen đè nén bướu được phát hiện khi nghiên cứu bệnh nguyên bào vồng mạc
 - b. Giúp ngăn ngừa sự thành lập bướu
 - c. Bất hoạt 1 trong 2 gen sẽ gây mất chức năng đè nén bướu
 - d. Gen RAS là một gen đè nén bướu

42. Các bằng chứng lâm sàng về miễn dịch chống bướu, chọn câu sai:
- tốt
- a. Bướu nguyên bào thần kinh có thể tự thoái lui nếu cơ thể có đáp ứng miễn dịch
 - b. Những người ghép tạng thường bị ung thư ngay chính cơ quan đã ghép
 - c. Bệnh nhân bị HIV giai đoạn cuối thường mắc nhiều loại ung thư
 - d. Vi môi trường xung quanh bướu thường có nhiều tế bào miễn dịch
43. Chọn phát biểu đúng
- a. Tế bào ung thư nếu được giám sát miễn dịch chặt chẽ sẽ cho di căn
 - b. Tính sinh ung của tế bào và giám sát miễn dịch của cơ thể là hai quá trình chính của hiệu chỉnh miễn dịch
 - c. Tế bào đột biến nếu được giám sát miễn dịch chặt chẽ sẽ không sống sót để trở thành tế bào ung thư
 - d. Tế bào ung thư đã thoát khỏi hệ miễn dịch trở nên rất ác tính nên gọi là tế bào mằm
44. Chọn câu đúng về db gen p53 trong UT
- a. DB p53 gặp trong nhiều UT khác nhau
 - b. DB p53 hiếm gặp trong UT đại tràng
 - c. DB làm tế bào dễ chết theo lập trình
 - d. DB thường làm thêm chức năng
45. Các tế bào bình thường nối với màng đáy bằng
- a. Integrin
 - b. E-cadherin
 - c. Demosome
 - d.
46. Chọn câu sai. Đặc điểm của hội chứng Lynch
- a. Mất chức năng protein sửa chữa bắt cặp sai
 - b. Di truyền theo gen lặn
 - c. Có thể gây ra nhiều loại ung thư khác
 - d. Chiếm 2-5% ung thư đại tràng
47. Chọn câu đúng về gen RAS:
- a. DB gen gặp trong hơn 50% số bướu ở người
 - b. DB thường gặp nhất là DB điểm
 - c. Bản chất của pr RAS là thụ thể yếu tố tăng trưởng

- d. Thường gặp trong carcinoma ở phổi
48. Khi men HDAC bất hoạt,
- a. Tăng methyl hóa DNA
 - b. NST chuyển sang trạng thái đóng
 - c. Tăng biểu hiện gen
 - d. Giảm acetyl hóa lysine
49. Cơ chế tế bào bướu thoát khỏi hệ miễn dịch, chọn câu sai:
- a. Tăng cường kháng nguyên bề mặt bướu
 - b. Tế bào T không nhận diện được KN bướu
 - c. ĐB gen tạo thành phức hợp MHC
 - d. ĐB không tạo được kháng nguyên bề mặt bướu
50. Các loại ung thư liên quan đến nghề nghiệp thường xảy ra ở cơ quan nào?
- a. Phổi do đường hô hấp trên
 - b. Hệ tạo huyết
 - c. Đường tiêu hóa
 - d. Mọi cơ quan trên cơ thể
51. Quá trình cơ học của di căn xa bắt đầu bằng
- a. Di chuyển trong lòng mạch máu
 - b. Xâm lấn thành mạch máu
 - c. Di chuyển đến thành mạch máu
 - d. Xâm lấn mô xung quanh
52. Lối sống tránh ung thư, chọn câu đúng
- a. Uống rượu bia vừa phải, không để say
 - b. Tập thể dục đều đặn, tránh béo phì
 - c. Ăn uống hợp khẩu vị nhưng phải vệ sinh
 - d. Khám sức khỏe định kỳ mỗi 6 tháng
53. Trong con đường truyền tin vào tế bào, phân tử nào sau đây kiểm soát tín hiệu đi vào:
- a. KRAS
 - b. STAT5
 - c. PTEN

d. PRAF

54. Trong ung thư đường tiêu hóa, ung thư nào sau đây dễ xâm lấn mô xung quanh

- a. Ung thư dạ dày
- b. Ung thư trực tràng
- c. Ung thư thực quản
- d. Ung thư ruột non

55. Trong bệnh ung thư tuyến tụy, đột biến của gen KRAS thường gặp ở codon nào?

- a. 8
- b. 10
- c. 12
- d. 14

56. Tổn thương tiền ung thư có các đặc điểm sau, chọn câu sai

- a. Thường có khả năng khả hồi
- b. Nhân tế bào lớn tăng sắc
- c. Tăng số lượng tế bào
- d. Màng đáy không còn nguyên vẹn

57. Đột biến gen p53 và KRAS thường gặp

- a. Đột biến thêm chức năng p53 và đột biến mất chức năng KRAS
- b. Đột biến mất chức năng p53 và đột biến thêm chức năng KRAS
- c. Đột biến mất chức năng p53 và đột biến mất chức năng KRAS
- d. Đột biến thêm chức năng p53 và đột biến thêm chức năng KRAS

58. Tế bào ung thư di căn phổi theo con đường nào

- a. Động mạch phế quản
- b. Động mạch phổi
- c. Tĩnh mạch phổi
- d.

59. Các con đường dẫn truyền tín hiệu từ ngoài vào trong tế bào:

- a. EGFR, BRAF, KRAS, MEK
- b. KRAS, EGFR, BRAF, MEK
- c. EGFR, KRAS, BRAF, MEK
- d. EGFR, BRAF, MEK, KRAS

60. Bất thường HER2 trong ung thư vú do cơ chế nào gây nên
- a. Đột biến tăng chức năng
 - b. Đột biến mất chức năng
 - c. Khuếch đại gen làm tăng số lượng bản sao
 - d. Tạo gen tổ hợp
61. Quá trình nào xảy ra dễ nhất khi di căn ung thư
- a. Thoát mạch
 - b. Tồn tại tại nơi di căn xa
 - c. Phát triển ở nơi di căn xa
 - d. Xâm lấn mô xung quanh
62. Đột biến gen KRAS theo cơ chế nào
- a. Đột biến tăng chức năng
 - b. Đột biến mất chức năng
 - c. Khuếch đại gen làm tăng số lượng bản sa
 - d. Tạo gen tổ hợp
63. EML4-ALK là đột biến nào gây nên:
- a. Chuyển đoạn NST 9 với 22
 - b. Chuyển đoạn NST 9 với 2
 - c. Đảo đoạn NST số 9
 - d. Đảo đoạn NST số 2
64. Ung thư cổ tử cung, thận ứ nước cấp độ 3, suy thận. Nguyên nhân gây suy thận?
- a. Xâm lấn chu cung siết 2 niệu quản gây suy thận
 - b. Xâm lấn bàng quang
 - c. Xâm lấn âm đạo
 - d. Thiếu máu nuôi thận dẫn đến suy thận
65. Liên quan đến đột biến gen câu nào sau đây sai:
- a. Chưa có thuốc điều trị ung thư tác dụng lên mục tiêu đích
 - b. Ung thư phổi có thể xảy ra đột biến cả p53 và KRAS
 - c. Ung thư do đột biến gen nhưng chỉ có <10 ung thư do di truyền
 - d. Ung thư tụy là do đột biến gen
66. Khác nhau cơ bản giữa tiền ung thư và ung thư

a. Tế bào tiền ung thư chưa xâm lấn màng đáy, tế bào ung thư xâm lấn màng đáy

67. Đặc tính nào sau đây không phải của tế bào ung thư

- a. Tự duy trì tín hiệu phân bào
- b. Kháng lại sự chết tế bào
- c. Tăng sinh mạch máu
- d. Có tính ổn định bộ gen

68. Thành phần nào ít liên quan đến chết tế bào theo chương trình

- a. Các procaspase
- b. Cytochrome C
- c. Thụ thể của VEGF
- d. p53

69. U phổi 6cm, tràn dịch màng phổi, gan có ổ 3cm. Nguyên nhân chính gây tử vong

- a. Suy chức năng gan
- b. Suy hô hấp

70. Di căn hạch nào có nguy cơ di căn xa cao?

- a. Hạch chậu
- b. Hạch bẹn
- c. Hạch cạnh động mạch chủ bụng
- d. Hạch trên đòn trái